

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ sung kinh phí nâng lương, nâng thâm niên định kỳ; kinh phí tiền lương giáo viên mới chuyển đến và kinh phí thực hiện chế độ tăng thay cho giáo viên năm học 2023-2024 cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẮK SONG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 24/12/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Đắk Song về việc phê chuẩn phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3399/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3440/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc phê duyệt phương án giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc huyện;

Căn cứ Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc điều chỉnh số lượng hợp đồng lao động giảng dạy theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của chính phủ đối với các trường học công lập thuộc huyện năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 21/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 21/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc bổ sung điều chỉnh dự toán, nhiệm vụ chi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Song về việc bổ sung kinh phí cho cơ quan, đơn vị năm 2025;

Trên cơ sở thông báo kết quả thẩm tra phương án bổ sung kinh phí nâng lương, nâng thâm niên định kỳ, lương giáo viên mới chuyển đến và kinh phí thực hiện chế độ tăng thay cho giáo viên năm học 2023-2024 của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Công văn số 116/TCKH-NS ngày 20/6/2025 và đề nghị của bộ phận kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí nâng lương, nâng thâm niên định kỳ; kinh phí tiền lương giáo viên mới chuyển đến và kinh phí thực hiện chế độ tăng thay cho giáo viên năm học 2023-2024, với tổng số tiền: **6.580.219.871 đồng** (*Sáu tỷ, năm trăm tám mươi triệu hai trăm mười chín nghìn tám trăm bảy mươi một đồng*) cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc huyện theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước được giao, yêu cầu thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các bộ phận chuyên môn, kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giao dịch số 26 – Kho bạc Nhà nước khu vực XIV và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính – KH;
- Các đơn vị sử dụng NSNN;
- Lưu VT.



Mai Trần Anh

PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường Tiểu học Nguyễn Viết Xuân

Mã số sử dụng Ngân sách: 1111615

(Kèm theo Quyết định số: 127/QĐ-PCĐT ngày 20/6/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song)



Chương: 622 Loại: 070 Khoản: 072

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Nội dung	Tổng số	Ghi chú
I.	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-	
1.	Số thu phí, lệ phí	-	
-	Dự toán thu học phí		
2.	Chi từ nguồn thu phí, lệ phí để lại	-	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
II.	Dự toán chi ngân sách nhà nước (622-070-072)	150.100.000	
1.	Sự nghiệp Giáo dục	150.100.000	
1.1.	Kinh phí thường xuyên	150.100.000	
-	Kinh phí các khoản có tính chất lương	150.100.000	
1.2.	Kinh phí không thường xuyên	-	
-	KP thực hiện chế độ hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo NĐ số 81/2021/NĐ-CP		
-	KP thực hiện chế độ theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND		
-	KP thực hiện ký kết hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp (nhóm 4) thuộc lĩnh vực giáo dục		
2.	Quản lý hành chính		
2.1.	Kinh phí thực hiện tự chủ		
2.2.	Kinh phí không thực hiện tự chủ		
3.	Nghiên cứu khoa học		
4	Số bổ sung từ ngân sách huyện	150.100.000	
-	Kinh phí thường xuyên	150.100.000	
-	Kinh phí không thường xuyên	-	